

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2855/NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

V/v báo giá dịch vụ thẩm định giá, xác định giá
trị TSCĐ thanh lý

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV có nhu cầu **Thuê đơn vị thẩm định giá, xác định giá trị tài sản cố định thanh lý trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV**. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục 1 đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn - phường Bình Khê - thành phố Quảng Ninh)

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Nếu có nhu cầu, Nhà cung cấp có thể đến khảo sát thực tế tại Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV để có cơ sở lập báo giá thực hiện dịch vụ.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn - phường Bình Khê - thành phố Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Hoàng Mạnh Tùng - Nhân viên phòng KHĐTVT; Số điện thoại: 0967.310.887).

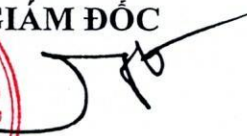
- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 17/9/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số **2855** /NĐĐT-KHVT ngày **11** /9/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Nội dung công việc/Tên TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thẩm định giá, xác định giá trị tài sản cố định thanh lý trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV	Gói	1			Chi tiết danh mục TSCĐ cần thanh lý theo phụ lục 1.1
	Tổng					
	Thuế GTGT					
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)					

342
C
NH
NG
TÔI
IÊN
C
Q

PHỤ LỤC 1.1 : CHI TIẾT DANH MỤC TSCĐ CẦN THANH LÝ

TT	Tên tài sản cố định	Ký mã hiệu, quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Máy móc thiết bị				
1	Động cơ bơm tuần hoàn hồ 1A, 2A	HM2-315L2-6TH	cái	2	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
2	Bơm cấp dầu nặng		bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
3	Thiết bị chứa axit	Téc thép có lớp lót bên trong, thể tích 5m3	TB	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
4	Thiết bị chứa kiềm	Téc thép có lớp lót bên trong, thể tích 5m3	TB	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
5	Bình định lượng axit hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	Bình thép, có lớp lót bên trong, thể tích 2m3	bình	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
6	Bình định lượng kiềm hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	Bình thép, có lớp lót bên trong, thể tích 2m3	bình	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
7	Máy nghiền đá vôi thứ cấp B	PHM1212RM, kích thước 2910x2500x2500mm, công suất 30t/h	bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
8	Động cơ bơm tuần hoàn hồ 1B, 2B	HM2-315L2-6TH	cái	2	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
9	Téc chứa axit hệ thống xử lý nước khử khoáng	Téc bằng thép, có lớp lót nhựa bên trong, thể tích 10m3	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
10	Téc chứa kiềm hệ thống xử lý nước khử khoáng	Téc bằng thép, có lớp lót nhựa bên trong, thể tích 10m3	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
11	Máy phân tích Na+	HK358AO	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
12	Thiết bị đo nhiệt trị	5E-AC/PL	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
13	Máy điều hòa kiểu đứng số 10	Shenling; 6000m3/h	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
14	Máy điều hòa kiểu đứng số 7	Shenling; 6500m3/h, 33,6kW	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
15	Công tơ điện từ 3 pha	Elster A1700PB3KAGGHT-5 cấp chính xác 0,2	cái	3	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng

TT	Tên tài sản cố định	Ký mã hiệu, quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Công tơ điện tử 3 pha	Elster A1700PB3KAGGHT-5 cấp chính xác 0,5	cái	4	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
17	Bộ truyền cắt SWT 3000 tại trạm PP 220kV NMNĐ Mạo Khê		bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
18	Bộ truyền cắt SWT 3000 tại trạm Phả Lại 1		bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
19	Bộ chuyển đổi quang điện tại trạm Phả Lại 1		bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
20	Máy điều hòa kiểu đứng số 25	Chunlan; 54000BTU	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
21	Máy điều hòa kiểu đứng số 27	Chunlan; 54000BTU	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
22	Máy điều hòa kiểu đứng số 8	Shenling; 6500m3/h, 33,6kW	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
23	Máy điều hòa kiểu đứng số 9	Shenling; 6500m3/h, 33,6kW	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
24	Hệ thống điều hòa nhà phục vụ chung		HT	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
25	Hệ thống điều hòa nhà điều khiển trung tâm		HT	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
26	Máy nghiền thứ cấp đá vôi A	PHM1212RM, kích thước 2910x2500x2500mm, công suất 30t/h	bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
27	Bơm chìm ly tâm trục đứng dài	SHY50-160, Q=30m3/h, H=25m, V=2,5m/s	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
28	Bơm trục ngang tự mồi lưu lượng lớn	80ZW80-35 Q=80m3/h, H=30m, V= 2,5m/s	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
29	Bơm định lượng màng thủy lực	PulsaFeeder Pulsa series 880 lưu lượng Q=80 l/ph, p=24bar	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
30	Bơm định lượng màng thủy lực	PulsaFeeder Pulsa series 880 lưu lượng Q=191 l/ph, p=10,3bar	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
31	Bơm hóa chất định dạng piston	MILTONROY GM330PQ1MNN, Q=200l/h, Áp lực 0,6Mpa, N=0,55kW	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng

34-
TY
ỆN
TK
NG
TKV
3N

TT	Tên tài sản cố định	Ký mã hiệu, quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
32	Bơm ly tâm trục ngang	SLWH65-250(I)B, Q=40m ³ /h, H=60, V=2,5m/s	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
33	Quạt sục khí/máy thổi khí	HC-401S, Q=0,71m ³ /min, H=4,0, N=1,5kV, U=380V, I=3,8A, n=1450 vòng/phút	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
34	Bơm định lượng màng thủy lực	PulsaFeeder Pulsa series 880 lưu lượng Q= 56 l/ph, p= 250 bar	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
35	Máy sấy		cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
36	Bộ hâm nóng thức ăn		bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
37	Hệ thống Relay bảo vệ cụm máy biến áp chính - máy biến áp tự dòng tổ máy 2		HT	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
II	Phương tiện vận tải				
38	Xe ô tô 7 chỗ HUYNDAI SANTAFE		cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
39	Máy hút bụi băng tải C1, C2, C3, C4, C5, C6	JJDCC, công suất động cơ quạt hút 15-30kW, trọng lực thiết bị 1600-2000 Pa, lưu lượng gió 11000-18000m ³ /h	bộ	11	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
III	Dụng cụ quản lý				
40	Máy đo quang phổ kế	PC 756	cái	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
41	Cân băng tải C1A và C1B, mã hiệu CS-EC9-UP2	CS-EC9-UP2, B=1000mm, V=2,5m/s, Q=550t/h, phạm vi cân 0-550t/h	bộ	2	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
42	Máy photocopy và Máy fotocopy Fujixerox 1	Fujixerox Xerox Docucenter-III 3007	bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng
43	Máy photo và Máy fotocopy Fujixerox 2	Fujixerox Xerox Docucenter-III 3007	bộ	1	Thiết bị đã hỏng và không còn khả năng sử dụng

